



Máy in màu đa chức năng HP Color LaserJet Enterprise MFP 5800dn

Nhỏ gọn mạnh mẽ. Hiệu quả vượt trội.

Chuyển đổi quy trình làm việc với các khả năng nâng cao trong một thiết kế nhỏ gọn. Từ tốc độ in đến bảng màu¹⁰, bạn có thể sở hữu các cấu hình linh hoạt để đáp ứng nhu cầu trong hiện tại và tương lai. Đầy đủ mọi tính năng, đồng thời bảo vệ doanh nghiệp của bạn trước những mối đe dọa mạng biến đổi không ngừng.



Máy in này chỉ hoạt động với các hộp mực có chip HP mới hoặc được sử dụng lại, và máy in sử dụng các biện pháp bảo mật động để chặn các hộp mực sử dụng chip không phải của HP. Cập nhật phần mềm điều khiển định kỳ sẽ duy trì hiệu quả của các biện pháp này và chặn các hộp mực đã hoạt động trước đó. Chip HP tái sử dụng cho phép sử dụng hộp mực tái sử dụng, tái sản xuất và nạp lại. Xem thêm tại: <http://www.hp.com/learn/ds>



Storage



Print apps



HP Web Jetadmin



Privacy

Sở hữu tính năng vượt xa máy in bình thường trong một thiết kế nhỏ gọn

- Sở hữu chức năng bạn cần với cấu hình máy in linh hoạt và giải pháp dễ mở rộng. Tối ưu hóa thiết bị cho phù hợp với nhu cầu kinh doanh và ngân sách của bạn.
- Chọn giải pháp nạp tài liệu phù hợp nhất với đội ngũ của bạn.
- Tùy chọn bộ nhớ bao gồm ổ HDD và SSD để xử lý dữ liệu và tài liệu được lưu trữ trên thiết bị.
- Tối đa hóa năng suất và tăng hiệu suất in với bộ xử lý ba lõi mạnh mẽ của HP để sao chép, scan và in.
- Duy trì năng suất và luôn cập nhật các tính năng mới nhất trong toàn đội với chương trình cơ sở HP FutureSmart có thể nâng cấp.³

Các giải pháp có thể tùy chỉnh và mở rộng⁸

- Sở hữu chức năng bạn cần với cấu hình máy in linh hoạt và giải pháp dễ mở rộng. Tối ưu hóa thiết bị cho phù hợp với nhu cầu kinh doanh và ngân sách của bạn.
- Chọn giải pháp nạp tài liệu phù hợp nhất với đội ngũ của bạn.
- Tùy chọn bộ nhớ bao gồm ổ HDD và SSD để xử lý dữ liệu và tài liệu được lưu trữ trên thiết bị.

Quá trình số hóa nhanh chóng và liền mạch

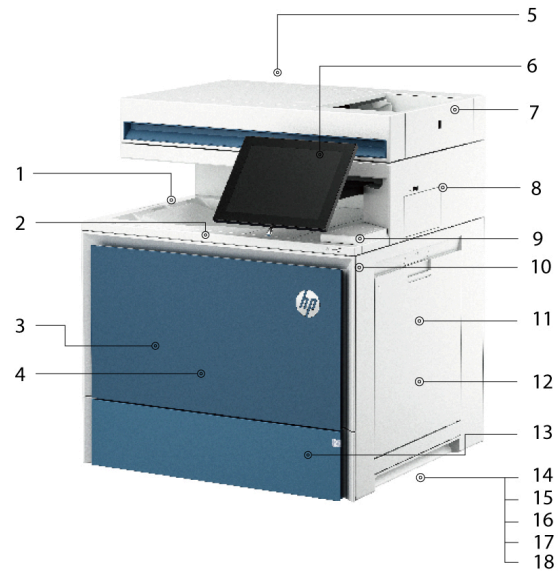
- Tùy chỉnh trải nghiệm in ấn của bạn với các ứng dụng HP Workpath được kết nối với đám mây. Truy cập nội dung cá nhân hóa cũng như tích hợp các quy trình làm việc kỹ thuật số và trên giấy tờ.⁴
- Cung cấp cho đội ngũ làm việc các công cụ thúc đẩy thành công với nền tảng HP Open Extensibility Platform chứa hàng trăm giải pháp của HP và bên thứ ba cũng như hỗ trợ đầu đọc thẻ.
- Biến công việc quản lý màu sắc trở nên đơn giản với Trình quản lý màu tùy chỉnh HP. Chỉ cần chọn cấu hình màu từ đám mây và màu cho ra sẽ là sự kết hợp hoàn hảo giữa tài liệu và thiết bị. Có được cấu hình màu chất lượng cao mà không cần đến hệ thống khớp màu đắt tiền và phức tạp.⁹

Luôn an toàn với HP Wolf Security

- Với sự hỗ trợ của HP Sure Start, mã hoạt động (BIOS) sẽ tự động được kiểm tra trong quá trình khởi động và tự sửa chữa nếu phát hiện có xâm phạm.
- Trình kiểm tra kết nối HP Connection Inspector sẽ kiểm tra kết nối mạng. Các kết nối mạng gửi đi của máy in luôn được kiểm tra để chặn các yêu cầu đáng ngờ và ngăn chặn phần mềm độc hại, đảm bảo kết nối thông suốt.
- Hệ thống Memory Shield™ và khả năng phát hiện xâm nhập mở rộng trong thời gian chạy giúp bảo vệ bộ nhớ và các ứng dụng khác. Tiêu chí chung được chứng nhận⁶ để liên tục theo dõi hoạt động của bộ nhớ, phát hiện và ngăn chặn cuộc tấn công zero-day theo thời gian thực [đã biết/chưa biết] và tự khôi phục.
- Giảm thiểu phơi nhiễm nhờ khả năng kiểm tra lập danh sách trắng, firmware được tự động kiểm tra trong quá trình khởi động để xác định xem đó có phải là mã xác thực được HP ký bằng phương thức điện tử hay không.

Tổng quan sản phẩm

- 1. Khay giấy ra 250 tờ hỗ trợ tới khổ giấy Legal (8,5x14 inch)
- 2. In hai mặt tự động
- 3. Đĩa cứng An toàn Hiệu suất Cao HP
- 4. Cửa trước để tiếp cận hộp mực in đa năng
- 5. Khay nạp tài liệu tự động hai mặt dành cho dòng Flow có sức chứa 100 tờ hỗ trợ tới khổ giấy Legal (8,5x14 inch)
- 6. Màn hình cảm ứng màu 8 inch (20,32 cm)
- 7. Cảm biến nhận giấy dài chính hãng
- 8. Cổng USB để truy cập¹
- 9. Ổ Tích hợp Phần cứng² (dùng để kết nối phụ kiện và các thiết bị của bên thứ ba)
- 10. Nút nguồn
- 11. Cửa phải vào đường dẫn in
- 12. Khay giấy đa năng số 1 chứa 100 tờ hỗ trợ tới khổ giấy Legal (8,5x14 inch)
- 13. Khay giấy số 2 chứa 550 tờ hỗ trợ tới khổ giấy Legal (8,5x14 inch)
- 14. Khe lắp khóa bảo mật dạng cấp³
- 15. Cổng chính SuperSpeed USB 3.0³
- 16. Cổng chính Hi-Speed USB 2.0³
- 17. Cổng mạng Gigabit Ethernet³
- 18. Cổng thiết bị SuperSpeed 3.0³



¹ Quản trị viên phải kích hoạt cổng USB để tiếp cận trước khi sử dụng. ² Các giải pháp được triển khai thông qua Gói Tích hợp Phần cứng (HIP) có thể yêu cầu phải mua thêm. ³ Các cổng bổ sung có ở mặt sau của máy in trên Tấm vào/ra.

Sơ lược về dòng sản phẩm



Model	Máy in màu đa chức năng HP Color LaserJet Enterprise MFP 5800dn
Mã sản phẩm	6QN29A
Các chức năng	In, sao chép và scan (có tùy chọn fax và không dây) (tất cả các model)
Tốc độ in	Lên đến 43 trang/phút (A4)
Bảng điều khiển	Màn hình màu cảm ứng 20,3 cm
Tốc độ chụp quét	47 trang/phút (A4 trắng đen/màu)/94 hình/phút (A4 trắng đen/màu) (một mặt/hai mặt)
RMPV	Lên đến 10.000 trang/tháng
Công suất đầu vào	650/2.300 (tiêu chuẩn/tối đa)
Công suất đầu ra (tiêu chuẩn)	250 tờ
Bộ xử lý	Lõi tam 1,2 GHz
Giải pháp Flow	Không
Đã kích hoạt Workpath	Có
Khả năng mở rộng	HP FutureSmart 5, Open Extensibility Platform dành cho thiết bị

Phụ kiện, Vật liệu & Hỗ trợ

Vật tư	Hộp mực LaserJet màu đen chính hãng HP 213A (~3.500 trang) W2130A Hộp mực LaserJet màu lục lam chính hãng HP 213A (~3.000 trang) W2131A Hộp mực LaserJet màu vàng chính hãng HP 213A (~3.000 trang) W2132A Hộp mực LaserJet màu hồng tím chính hãng HP 213A (~3.000 trang) W2133A Hộp mực LaserJet màu đen chính hãng HP 213X (~9.000 trang) W2130X Hộp mực LaserJet màu lục lam chính hãng HP 213X (~6.000 trang) W2131X Hộp mực LaserJet màu vàng chính hãng HP 213X (~6.000 trang) W2132X Hộp mực LaserJet màu hồng tím chính hãng HP 213X (~6.000 trang) W2133X Hộp mực LaserJet màu đen chính hãng HP 213Y (~18.000 trang) W2130Y Hộp mực LaserJet màu lục lam chính hãng HP 213Y (~12.000 trang) W2131Y Hộp mực LaserJet màu vàng chính hãng HP 213Y (~12.000 trang) W2132Y Hộp mực LaserJet màu hồng tím chính hãng HP 213Y (~12.000 trang) W2133Y Cụm sấy 110 V cho máy in HP LaserJet (527G0A) Cụm sấy 220 V cho máy in HP LaserJet (527G1A) Bộ sấy tăng cường 110 V cho máy in HP LaserJet (527G6A) Bộ sấy tăng cường 220 V cho máy in HP LaserJet (527G7A) Bảng truyền ảnh cho máy in HP LaserJet (527G8A) Bộ bảng truyền ảnh cho máy in HP LaserJet (527G9A) Bộ 2 trục cuộn khay cho máy in HP LaserJet (527H2A) Trục cuộn khay MP cho máy in HP LaserJet (527H3A) Bộ bảo trì khay nạp tài liệu tự động cho máy in HP LaserJet (6H121A)
Phụ kiện	Bộ trợ năng HP 2TD64A Bộ mở rộng USB bên trong HP 4XN67A Phụ kiện HP Jetdirect LAN 8FP31A Phụ kiện cổng HP Foreign Interface Harness B5L31A Vỏ ổ cứng có thể tháo rời HP 2NR12A Trợ lý in ấn bằng giọng nói HP 478C2A Phụ kiện HP MFP Analog Fax 702 1MQQ0A Phụ kiện HP MFP Analog Fax 703 1MQQ1A (chỉ dành cho mã tùy chọn BBU) Chân đế HP Color LaserJet 6QN54A Chân đế HP Color LaserJet 6QN55A Khay giấy 550 tờ HP Color LaserJet 6QN57A Đầu đọc thẻ phổ thông HP USB X3D03A Đầu đọc phim HP HIP2 Y7C05A Đầu đọc HP Legic Secure USB 4QL32A Đầu đọc phim HP HID Mob Acc Mifare DES Fire 35H11A Ổ đĩa cứng HP 500 GB CCC FIPS 9EQ11A Phụ kiện HP Jetdirect 3100 W BLE/NFC/Không dây 3JN69A Ổ cứng thể rắn SED-TAA 512 GB HP LaserJet 766R7A Khay giấy 550 tờ màu xám ảnh trắng HP Color LaserJet 65A32A Chân đế/Khay giấy công suất cao 2100 tờ màu xám ảnh trắng HP Color LaserJet 65A37A Chân đế màu xám ảnh trắng HP Color LaserJet 65A42A
Dịch vụ và Hỗ trợ	U45Q5E Dịch vụ Sửa chữa vào Ngày Làm việc Tiếp theo kèm Giữ lại Phương tiện Bị lỗi dành cho Máy in Màu Đa chức năng LaserJet Enterprise 580x trong vòng 3 năm của HP U45Q6E Dịch vụ Sửa chữa vào Ngày Làm việc Tiếp theo kèm Giữ lại Phương tiện Bị lỗi dành cho Máy in Màu Đa chức năng LaserJet Enterprise 580x trong vòng 4 năm của HP U45Q7E Dịch vụ Sửa chữa vào Ngày Làm việc Tiếp theo kèm Giữ lại Phương tiện Bị lỗi dành cho Máy in Màu Đa chức năng LaserJet Enterprise 580x trong vòng 5 năm của HP U45Q8E Dịch vụ 4 giờ 9x5 kèm Giữ lại Phương tiện Bị lỗi dành cho Máy in Màu Đa chức năng LaserJet Enterprise 580x trong vòng 3 năm của HP U45Q9E Dịch vụ 4 giờ 9x5 kèm Giữ lại Phương tiện Bị lỗi dành cho Máy in Màu Đa chức năng LaserJet Enterprise 580x trong vòng 4 năm của HP U45Q8E Dịch vụ 4 giờ 9x5 kèm Giữ lại Phương tiện Bị lỗi dành cho Máy in Màu Đa chức năng LaserJet Enterprise 580x trong vòng 5 năm của HP U45Q6E Dịch vụ Đối Linh kiện qua Kênh kèm Giữ lại Phương tiện Bị lỗi dành cho Máy in Màu Đa chức năng LaserJet Enterprise 580x trong vòng 3 năm của HP U45QHE Dịch vụ Đối Linh kiện qua Kênh kèm Giữ lại Phương tiện Bị lỗi dành cho Máy in Màu Đa chức năng LaserJet Enterprise 580x trong vòng 4 năm của HP U45QJE Dịch vụ Đối Linh kiện qua Kênh kèm Giữ lại Phương tiện Bị lỗi dành cho Máy in Màu Đa chức năng LaserJet Enterprise 580x trong vòng 5 năm của HP U45QKPE Dịch vụ Sửa chữa vào Ngày Làm việc tiếp theo kèm Giữ lại Phương tiện Bị lỗi sau bảo hành 1 năm dành cho Máy in Màu Đa chức năng LaserJet Enterprise 580x của HP U45QMPE Dịch vụ 4 giờ 9x5 kèm Giữ lại Phương tiện Bị lỗi sau bảo hành 1 năm dành cho Máy in Màu Đa chức năng LaserJet Enterprise 580x U45QSPE Dịch vụ Đối Linh kiện qua Kênh kèm Giữ lại Phương tiện Bị lỗi sau bảo hành 1 năm dành cho Máy in Màu Đa chức năng LaserJet Enterprise 580x của HP U45V7E Dịch vụ thay thế bộ bảo trì HP cho Bộ sấy 110 máy in màu đa chức năng LaserJet Enterprise 580x X579xx U45V8E Dịch vụ thay thế bộ bảo trì HP cho Bộ sấy 110 nâng cao máy in màu đa chức năng LaserJet Ent 580x X579xx U45V9E Dịch vụ thay thế bộ bảo trì HP cho Bộ sấy 220 máy in màu đa chức năng LaserJet Enterprise 580x X579xx U45V8E Dịch vụ thay thế bộ bảo trì HP cho Bộ sấy 220 nâng cao máy in màu đa chức năng LaserJet Ent 580x X579xx U45VCE Dịch vụ thay thế bộ bảo trì HP cho ITB máy in màu đa chức năng LaserJet Enterprise 580x X579xx U45VDE Dịch vụ thay thế bộ bảo trì HP cho Bộ ITB máy in màu đa chức năng LaserJet Enterprise 580x X579xx U45VFE Dịch vụ thay thế bộ bảo trì HP cho TCU máy in màu đa chức năng LaserJet Enterprise 580x X579xx U45VGE Dịch vụ thay thế bộ bảo trì HP cho Trục cuộn khay MP máy in màu đa chức năng LaserJet Enterprise 580x X579xx U60YSE Dịch vụ thay thế bộ bảo trì HP cho Trục cuộn khay nạp tài liệu tự động máy in màu đa chức năng LaserJet Enterprise 580x X579xx U45VHE Dịch vụ thay thế bộ bảo trì HP cho Trục cuộn khay 2 máy in màu đa chức năng LaserJet Enterprise 580x X579xx

Thông số kỹ thuật

Model	Máy in màu đa chức năng HP Color LaserJet Enterprise MFP 5800dn
Mã sản phẩm	6QN29A
Các chức năng	In, photocopy, scan, fax (tùy chọn)
Bảng điều khiển	Màn hình cảm ứng 8,0 inch (20,3 cm) với độ họa màu
In	
Công nghệ in	Laser
Tốc độ in ⁶	Đen trắng (A4, thường): Lên tới 43 trang/phút Màu (A4, thường): Lên tới 43 trang/phút ; Đen trắng (A4, hai mặt): Lên đến 43 ảnh/phút Màu (A4, hai mặt): Lên đến 43 ảnh/phút
Trang ra đầu tiên ⁷	Đen trắng (A4, sẵn sàng): Nhanh 7,2 giây Màu (A4, sẵn sàng): Nhanh 7,9 giây ; Đen trắng (A4, chế độ ngủ): Nhanh 7,9 giây Màu (A4, chế độ ngủ): Nhanh 8,6 giây
Độ phân giải in	Đen trắng (tốt nhất): Tối đa 1.200 x 1.200 dpi Màu (tốt nhất): Lên đến 1200 x 1200 dpi ; Công nghệ: HP ImageREt 3600, Enhanced (600x600 dpi), Fine Lines (1200x1200 dpi), Quickview (300x300 dpi)
Chu kỳ hoạt động hàng tháng	Tối đa 80.000 trang A4; Số lượng trang được đề xuất hàng tháng: 2000 đến 10000
Tính năng phần mềm thông minh của máy in	Apple AirPrint™, Chứng nhận Mopria, Nền tảng Open Extensibility Platform, Firmware FutureSmart, Công nghệ Bật tức thì, Công nghệ Tự động bật/tắt của HP, USB Dữ liệu cục, In hai mặt, Ồ tích hợp phần cứng, Bảng điều khiển màn hình cảm ứng 8 inch (20,3 cm) trực quan, in nhiều trang trên mỗi tờ (2, 4, 6, 9, 16), chia bộ, hình chìm, lưu trữ lệnh in, xem trước bản in
Ngôn ngữ in ấn tiêu chuẩn	XPS, HP PCL 6; HP PCL 5c; Mô phỏng mức 3 postscript HP, in PDF nguyên bản (phiên bản 1.7)
Phông và kiểu chữ	105 phông TrueType nội bộ có thể mở rộng trong HP PCL, 92 phông nội bộ có thể mở rộng trong HP Postscript mô phỏng mức 3 (Ký hiệu Euro tích hợp sẵn); 1 Phông Unicode nội bộ (Andale Mono World Type); 2 Phông chữ Windows Vista 8 Nội bộ (Calibri, Cambria); Có sẵn các giải pháp phông chữ bổ sung thông qua thẻ nhớ flash của bên thứ ba; Phông HP LaserJet và Mô phỏng IPDS có sẵn tại http://www.hp.com/go/laserjetfonts
Vùng in	Lề in Hàng đầu: 4,3 mm, Dưới cùng: 4,3 mm, Trái: 4,3 mm, Phải: 4,3 mm; Vùng in tối đa : 207,4 x 1191,4 mm
In hai mặt	Tự động
Photocopy	
Tốc độ sao chép	Đen trắng (A4): Lên đến 43 bản sao/phút; Màu (A4): Lên đến 43 bản sao/phút
Các thông số kỹ thuật của máy photocopy	Sao chép sách; Sách nhỏ; Tạo Lệnh in; Chia bộ; Màu; Định hướng nội dung; Xem trước bản sao; Kiểm soát độ tối; Kích thước Bản gốc Mặc định; Xóa viền; Chứa viền; Sao chép giấy tờ tùy thân; Điều chỉnh hình ảnh; Xây dựng tác vụ; Thứ tự N hoặc Z; Số lượng bản sao; Nhiều trang trên một mặt; Kích thước gốc; Loại Bản gốc; Khổ giấy; Nguồn Giấy; Loại giấy; Ảnh; Lưu cài đặt hiện tại; Văn bản; Văn bản/Ảnh; Chọn khay; Sao hai mặt; Hình mờ; thu nhỏ/phóng to; Chế độ scan (sách, ID 2 mặt); Tem; Lấp phủ hình ảnh; Dịch chuyển hình ảnh; Xem trước hình ảnh; Chọn giấy; Scan để lưu trữ tác vụ; Tự động duỗi thẳng; Tự động phát hiện màu sắc/đơn sắc; Số bản sao tối đa: Lên đến 9999 bản sao; Thu nhỏ/Phóng to: 25 đến 400%
Scan	
Tốc độ chụp quét ¹⁰	Bình thường (A4): Lên tới 47 trang/phút hoặc 94 hình/phút (đen trắng), lên tới 47 trang/phút hoặc 94 hình/phút (màu) ; Hai mặt (A4): Lên tới 94 hình/phút (đen trắng), lên tới 94 hình/phút (màu)
Định dạng tập tin scan ¹¹	JPEG; TIFF; MTIFF; XPS; PDF; PDF/A; PDF có tỷ lệ nền cao; PDF/A có tỷ lệ nền cao; PDF có thể tìm kiếm (OCR); PDF/A có thể tìm kiếm (OCR); PDF có thể tìm kiếm có độ nền cao (OCR)
Thông số kỹ thuật của máy chụp quét	Loại máy scan Mặt kính phẳng; Khay nạp tài liệu tự động; Công nghệ scan: Cảm biến Hình ảnh Tiếp xúc (CIS); Chế độ đầu vào scan: Ứng dụng trên bảng trước: Sao chép; Fax; Scan để gửi email; Scan vào thư mục mạng; Scan vào USB; Scan để lưu trữ tác vụ; Open Extensibility Platform (OXF), Ứng dụng HP Workpath; Phiên bản Twain: Phiên bản 2.4; Scan ADF hai mặt: Có; Độ phân giải scan quang học: Tối đa 600 dpi
Các tính năng nâng cao của máy scan	Tối ưu hóa văn bản/ảnh; Điều chỉnh hình ảnh; Xây dựng công việc; Cài đặt chất lượng đầu ra; Độ phân giải quét có thể lựa chọn từ 75 đến 600 dpi; Tự động phát hiện màu; Xóa Viền; Thông báo công việc; Bỏ trang trống; Cài đặt Nhanh HP
Vùng có thể scan	Kích thước giấy ảnh media tối đa (phẳng): 216 x 356 mm ; Kích thước giấy ảnh media tối thiểu (ADF): 68 x 127 mm Kích thước giấy ảnh media tối đa (ADF): 216 x 864 mm
Độ sâu bit/ Cấp độ hình ảnh thang độ xám	24-bit / 256
Gửi dưới dạng kỹ thuật số	Tiêu chuẩn: OCR nhúng; scan sang OneDrive; scan sang OneDrive for Business; scan sang Sharepoint Online; scan sang email; scan sang thư mục mạng; scan sang ổ đĩa USB; scan sang SharePoint; scan sang FTP; scan sang sFTP; scan sang fax LAN; scan sang Fax Internet; số địa chỉ cục bộ: SMTP qua SSL; tự động phát hiện màu sắc/đơn sắc; PDF có tỷ lệ nền cao; điều chỉnh hình ảnh (độ tối, độ tương phản, xóa nền, độ sắc nét); tối ưu hóa văn bản/hình ảnh (văn bản, kết hợp, ảnh in, ảnh chụp); định hướng nội dung; chế độ scan (sách, ID 2 mặt); xóa viền; tự động cắt trang; xây dựng lệnh in; xem trước hình ảnh; bỏ trang trắng; tự động xếp thẳng
Fax	
Fax ⁴	Tùy chọn, 33,6 kbps (với phụ kiện fax analog tùy chọn)
Thông số kỹ thuật máy fax	Bộ nhớ fax: Tối đa 1000 trang; Độ phân giải fax: Tiêu chuẩn: 200 x 100 dpi; Mịn: Tối đa 203 x 196 dpi; Thượng hạng: Lên đến 300 x 300 dpi; Quay số nhanh: Lên đến 1000 số
Tốc độ bộ xử lý	1,2 GHz
Khả năng kết nối	
Tiêu chuẩn	1 cổng SuperSpeed USB 3.0 (thiết bị); 1 cổng SuperSpeed USB 3.0 (máy chủ); 1 cổng Hi-Speed USB 2.0 (máy chủ); Cổng mạng 1 Gigabit Ethernet 10/100/1000T; 1 Ổ Tích hợp Phần cứng thẻ hệ thứ 2 (HIP2)
Optional	Phụ kiện HP Jetdirect 3100w BLE/NFC/Không dây 3JN69A; Phụ kiện LAN HP Jetdirect 8FP31A
Khả năng in trên thiết bị di động	Apple AirPrint™; Có chứng nhận Mopria™; NFC Chạm để in (tùy chọn)
Hỗ trợ giao thức mạng	Qua giải pháp kết nối mạng tích hợp: TCP/IP, IPv4, IPv6; In: Chế độ trực tiếp 9100 cổng TCP-IP, LPD (chỉ hỗ trợ hàng đợi in từ giao thức Raw), Web Services Printing, IPP 2.0, Apple AirPrint™, Google Cloud Print; PHÁT HIỆN: SLP, Bonjour, Web Services Discovery; CẤU HÌNH IP: IPv4 (BootP, DHCP, AutoIP, Thủ công, Cấu hình TFTP, ARP-Ping), IPv6 (Liên kết Không trạng thái-Cục bộ và qua Bộ định tuyến, Đủ trạng thái qua DHCPv6); Quản lý: SNMPv2/v3, HTTP/HTTPS, Telnet, Cấu hình TFTP, FTP FW Download, Syslog; Bảo mật: SNMPv3, Quản lý Chứng chỉ SSL, Tường lửa, ACL, 802.1x
Khả năng nối mạng	Có, thông qua các hỗ trợ cho máy chủ in ấn tích hợp Ethernet HP Jetdirect (tiêu chuẩn): 10Base-T, 100Base-Tx, 1000Base-T; Hỗ trợ 802.3az (EEE) trên Fast Ethernet và Gigabit Ethernet; IPsec (tiêu chuẩn); Kết nối mạng không dây 802.11a/b/g/n (tùy chọn)
Ổ cứng	Tiêu chuẩn, eMMC 32 GB; Tùy chọn ổ HDD tối thiểu 500 GB; Tùy chọn ổ SSD 256 GB (qua CTO)
Bộ nhớ	Tiêu chuẩn: 6 GB ; Tối đa: 6 GB
Xử lý giấy ảnh media	
Số khay giấy	Tiêu chuẩn: 2 ;Tối đa: lên đến 5
Loại giấy in	Giấy (thường, mỏng, vừa, bông mỏng, bông, tái chế, dày vừa, dày, bông dày vừa, bông dày, siêu dày, bông siêu dày, bia cứng, bia bông), màu trong suốt, nhàn, tiêu đề, phong bì, in sẵn, dập lỗ, có màu, ráp, tấm phim mờ, do người dùng xác định
Khổ giấy in	Tùy chỉnh (theo hệ mét): Khay 1: 64 x 127 đến 216 x 1200 mm; Khay 2, khay nạp 1x550-sheet tùy chọn: 101 x 148 đến 216 x 356 mm Có hỗ trợ (theo hệ mét): Khay 1: A4, A5, A6, RA4, B5, B6, 16k, 10 x 15 cm, Oficio, bưu thiếp (JIS một mặt và hai mặt) phong bì (DL, C5, B5, C6); Khay 2, tùy chọn 1x550-sheet khay nạp: A4, A5, A6, RA4, B5, B6, 10 x 15 cm, Oficio, 16k, Dpostcard (JIS) ADF: Thư; hợp lệ; oficio; chấp hành; tuyên bố; 16K; A4; RA4; A5; A6; B5; B6 (JIS); Bưu thiếp (JIS); DPostcard (JIS); 4 x 6 in; 5 x 7 in; 5 x 8 in
Xử lý giấy ảnh media	Khay 1: Giấy: 100 tờ loại giấy 75 g/m²; Phong bì: 10 Khay 2: Giấy: 550 tờ Tối đa: Tối đa 2300 tờ ADF: Tiêu chuẩn, 100 tờ
Trọng lượng giấy ảnh media	Khay 1: 60 đến 220 g/m² (thường), 120 đến 220 g/m² (bông); Khay 2: 60 đến 220 g/m² (thường), 120 đến 220 g/m² (bông); khay nạp 550 tờ tùy chọn: 60 đến 220 g/m² (thường), 120 đến 220 g/m² (bông)
Công suất đầu vào	Đầu vào tiêu chuẩn: Khay giấy vào 550 tờ, khay đa dụng 100 tờ Đầu vào tùy chọn: khay nạp 550 tờ tùy chọn (tối đa 3)
Công suất đầu ra	Tiêu chuẩn: Tối đa 250 tờ Tối đa: Tối đa 250 tờ

Thông số kỹ thuật

Model	Máy in màu đa chức năng HP Color LaserJet Enterprise MFP 5800dn
Mã sản phẩm	6QN29A
Hệ điều hành tương thích	Windows 11; Windows 10; Hệ điều hành Windows Client; Android; iOS; Hệ điều hành di động; macOS 10.15 Catalina; macOS 11 Big Sur; macOS 12 Monterey; Linux; Citrix; Chrome OS
Các hệ điều hành mạng tương thích	Windows Server; SAP; Novell; UNIX; Citrix; Linux
Yêu cầu hệ thống tối thiểu	Windows: Có sẵn 2 GB dung lượng đĩa cứng; Kết nối Internet; hoặc cổng USB; Trình duyệt Internet. Để biết các yêu cầu khác đối với phần cứng hệ điều hành, vui lòng truy cập microsoft.com; Mac: Có sẵn 2 GB dung lượng ổ cứng; Kết nối Internet; hoặc cổng USB; Trình duyệt Internet. Để biết các yêu cầu khác đối với phần cứng hệ điều hành, vui lòng truy cập apple.com;
Phần mềm đi kèm	Giải pháp phần mềm không được đính kèm trong Hộp, chỉ có trên http://hp.com hoặc http://123.hp.com;
Quản lý bảo mật	Quản lý danh tính: Xác thực Kerberos; Xác thực LDAP; 1000 mã PIN người dùng; các giải pháp xác thực nâng cao tùy chọn của HP và bên thứ 3 (ví dụ: đầu đọc thẻ); Mạng: IPsec/tường lửa kèm Chứng nhận; Mã chia sẻ trước; và xác thực Kerberos; Hỗ trợ tiện ích hỗ trợ cấu hình IPsec WJA-10; Xác thực 802.1X (EAP-PEAP; EAP-TLS); SNMPv3; HTTPS; Chứng nhận; Danh sách kiểm soát truy cập; Dữ liệu: Mã hóa bộ lưu trữ; Mã hóa PDF & Email (sử dụng thư viện mật mã được xác thực FIPS 140 từ Microsoft); Secure Erase; SSL/TLS (HTTPS); Thông tin đăng nhập đã mã hóa; Thiết bị: Kiểm soát bảo mật; Vô hiệu hóa cổng USB; gói tích hợp phản ứng cho các giải pháp bảo mật; Memory ShieldTM dựa trên phần cứng với công nghệ Bảo toàn luồng điều khiển (CFI) trong thiết bị để giảm sát các cuộc tấn công; Công nghệ SureStart Secure Boot - Kiểm tra Tính toàn vẹn của BIOS với khả năng tự khôi phục; Lập danh sách trắng - chỉ tài mã không độc hại đã biết (DLL, EXE,...); Quản lý bảo mật: Tương thích với các Thông báo Nhật ký hệ thống bảo mật thiết bị được xử lý và có thể truy cập trong Arcsight cũng như Splunk SIEM
Quản lý máy in	HP Web JetAdmin; Máy chủ web nhúng; Trình quản lý Bảo mật HP; HP Insights; HP Advance; HP Command Center; Dịch vụ Thiết bị Thông minh (SDS) của HP
Kích thước và trọng lượng	
Kích thước máy in (R x S x C) ^{1,2}	Tối thiểu 500 x 460 x 583 mm; Tối đa: 885 x 810 x 828 mm
Kích thước đóng thùng (R x S x C)	598 x 758 x 652 mm
Trọng lượng máy in	~38 kg
Trọng lượng đóng thùng	~42,89 kg
Môi trường hoạt động	Nhiệt độ: 10 đến 32,5°C Độ ẩm: 30 đến 70% RH
Điều kiện lưu trữ	Nhiệt độ: -20 đến 40°C
Âm thanh	Phát xạ công suất âm thanh: 6,3 B(A) Phát xạ áp suất âm thanh: 50 dB(A)
Nguồn điện	Yêu cầu: Điện áp đầu vào: 100 đến 127 VAC, 60 Hz, Điện áp đầu vào: 200 đến 240 VAC, 50 Hz (Không dùng điện áp kép, sản phẩm khác nhau tùy theo số hiệu linh kiện với số nhận dạng mã tùy chọn); Tiêu thụ: 655 watt (In/Sao chép), 50,1 watt (Sẵn sàng), 0,9 watt (Ngủ), 0,09 watt (Tắt Thủ công); Mức tiêu thụ Điện Điện hình (TEC)³: 0,552 kWh/tuần (Energy Star 3.0); 0,551 kWh/tuần (Blue Angel); Loại nguồn điện: Nguồn điện 110V hoặc 220V lắp sẵn (không phải điện áp kép, nguồn điện thay đổi theo mã sản phẩm với mã định danh tùy chọn)
Công nghệ tiết kiệm năng lượng	Công nghệ HP Auto-On/Auto-Off; Công nghệ Instant-on; Sao chép bằng Công nghệ Instant-on
Chứng nhận	UL/cUL (US/Canada); RCM (Úc); TUV và GS Mark (Đức); Cục Tiêu chuẩn Công nghiệp Campuchia; Cục Tiêu chuẩn, Đo lường và Thanh tra Bộ Kinh tế - BSMI (Đài Loan); Giấy chứng nhận Chứng nhận sản phẩm bắt buộc của Trung Quốc - CCC (Trung Quốc); Cục Tiêu chuẩn Ấn Độ - Đăng ký BIS (Ấn Độ); PSB (Singapore); Phê duyệt của quốc gia Đông Á; Dấu CE; Các phê duyệt An toàn và Chứng nhận EMC khác theo yêu cầu của từng quốc gia. Tiêu chuẩn phát xạ điện từ: CISPR 22:2008 (Quốc tế) - Loại A; CISPR 32:2015 (Quốc tế) - Loại A; / EN 55032:2015+A11:2020 (Châu Âu) - Loại A; CISPR 35:2016 (Quốc tế), EN 55035:2017+A11:2020; EN IEC 61000-3-2:2019; EN 61000-3-3:2013+A1:2019+A2:2021; FCC CFR 47 Phần 15 Loại A; ICES-003, Mục 7 Loại A. Các phê duyệt khác về EMC theo quy định của từng quốc gia. CECP; Tuyên bố IT ECO; Blue Angel; Đã đăng ký EPEAT® Gold; SEPA; KOECO; Đạt chứng nhận ENERGY STAR® Tuần thủ Blue Angel⁴ Có, Blue Angel DE-UZ 219—chỉ được bảo đảm khi sử dụng mực in HP chính hãng
Thông số kỹ thuật tác động bền vững	5% nhựa tái chế từ rác thải sinh hoạt; Đạt chứng nhận ENERGY STAR®; Đã đăng ký EPEAT®
Xuất xứ	Được sản xuất tại Trung Quốc
Trong hộp có gì ¹	6QN29A Máy in Màu Đa chức năng HP LaserJet; Hộp Mực Chính hãng HP LaserJet Màu đen (năng suất ~7.000), Hộp Mực in Chính hãng HP LaserJet Màu lục lam, Màu hồng tím và Màu vàng (năng suất ~3.000 mỗi màu) (đã lắp đặt hộp mực); Tài liệu (Hướng dẫn Lắp đặt/Phần cứng); Dây nguồn
Bảo hành	Bảo hành tận nơi, vào ngày làm việc tiếp theo, trong một năm. Các dịch vụ bảo hành và hỗ trợ khác nhau tùy thuộc vào sản phẩm, theo các yêu cầu pháp luật của quốc gia và địa phương. Hãy truy cập http://www.hp.com/support để tìm hiểu về các dịch vụ và hỗ trợ đã giành giải thưởng của HP tại khu vực của bạn.

Ghi chú

¹ Tốc độ scan đo được từ khay nạp tài liệu tự động. Tốc độ xử lý thực tế có thể khác nhau tùy theo độ phân giải khi scan, điều kiện mạng, hiệu năng của máy tính và phần mềm ứng dụng. Tham khảo các tiêu chuẩn sử dụng được đo lường tại: http://standards.iso.org/htt/PublicKeyAvailableStandards/SC28_Test_Pages/ ² Do theo tiêu chuẩn ISO/IEC 24734, không bao gồm bộ tài liệu kiểm tra đầu tiên. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/go/printerclaims>. Tốc độ chính xác thay đổi theo cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu. ³ Những thiết bị đời cũ có thể không dùng được một số tính năng có trong các bản nâng cấp chương trình cơ sở HP FutureSmart trong tương lai vì một số lý do như đặc điểm vật lý của sản phẩm giới hạn chức năng của tính năng mới. ⁴ Một số máy in đa chức năng có thể không tương thích với các ứng dụng Workpath. Để bật HP Workpath, một số thiết bị có thể yêu cầu nâng cấp chương trình cơ sở hoặc phụ kiện tùy chọn. Một số ứng dụng có thể không được cung cấp ở một số địa điểm. Bạn có thể cần mua các ứng dụng khác. Nội dung cá nhân hóa và các chức năng tích hợp chỉ áp dụng cho các ứng dụng HP Workpath được hỗ trợ. ⁵ Các tính năng bảo mật tích hợp tiên tiến nhất của HP có sẵn trên các thiết bị HP Managed và Enterprise sử dụng chương trình cơ sở HP FutureSmart phiên bản 4.5 trở lên. Tuyên bố dựa trên đánh giá của HP về các tính năng trong năm 2022 của những máy in cạnh tranh cùng loại. HP là đơn vị duy nhất kết hợp các tính năng bảo mật đa dạng để tự động phát hiện, ngăn chặn và khôi phục sau tấn công bằng tính năng khởi động lại tự phục hồi, tuân thủ hướng dẫn NIST SP 800-193 về khả năng phục hồi trong không gian mạng của thiết bị. Để xem danh sách các sản phẩm tương thích, vui lòng truy cập: hp.com/go/PrintersThatProtect Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập: <http://www.hp.com/go/printersecurityclaims> ⁶ Chứng nhận của bên thứ ba dựa trên các yêu cầu của Tiêu chuẩn ISO/IEC 15408 theo Tiêu chí chung về Đánh giá bảo mật công nghệ thông tin kể từ tháng 5 năm 2019-2024. Chứng nhận áp dụng cho các thiết bị doanh nghiệp và được quản lý của HP sử dụng firmware HP FutureSmart phiên bản 4.5.1 trở lên. Tham khảo thêm thông tin tại: https://www.commoncriteriaportal.org/files/epfiles/Certification_Report_-_HP_Intrusion_Detection.pdf ⁷ HP Web JetAdmin được cung cấp miễn phí. Bạn có thể truy cập hp.com/go/webjetadmin để tải xuống ⁸ Để tìm hiểu thêm về cách cấu hình các tùy chọn đặt hàng, vui lòng liên hệ với Đại diện của HP hoặc Đại diện Đối tác của bạn. ⁹ Liên hệ với Đại diện của HP hoặc Đại diện Đối tác của bạn để tìm hiểu thêm về Trình quản lý màu tùy chỉnh. ¹⁰ Sản phẩm này đi kèm với băng máy Xanh da trời (tiêu chuẩn). Các băng màu khác (Vàng ánh sao, Đỏ sao chổi, Tím cực quang, Xám mặt trăng, Xanh lá vũ trụ) chỉ có sẵn khi giao dịch thông qua HP Configure theo đơn đặt hàng hoặc theo hợp đồng thông qua Managed Print Services. Các mẫu máy được bán tại Trung Quốc có màu Xám mặt trăng (tiêu chuẩn) thay vì Xanh da trời. Vui lòng liên hệ với đại diện của HP hoặc đối tác để tìm hiểu thêm về băng màu có thể tùy chỉnh.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm về thông số kỹ thuật

¹ Để biết thông tin về năng suất trên hộp mực đi kèm với máy in, vui lòng truy cập <https://www.hp.com/go/toneryield>. Giá trị năng suất được đo theo tiêu chuẩn ISO/IEC 19798 và ở chế độ in liên tục. Năng suất thực tế thay đổi đáng kể tùy thuộc vào hình ảnh được in và các yếu tố khác. ² Năng suất được công bố dựa trên tiêu chuẩn ISO/IEC 19798 và ở chế độ in liên tục. Năng suất thực tế thay đổi đáng kể tùy thuộc vào hình ảnh được in và các yếu tố khác. Để biết chi tiết, vui lòng truy cập <https://www.hp.com/go/toneryield> ³ Đã đăng ký EPEAT® trong trường hợp áp dụng. Việc đăng ký EPEAT tùy thuộc vào quốc gia. Vui lòng truy cập <https://www.epeat.net> để biết trạng thái đăng ký ở từng quốc gia. ⁴ Dựa vào hình ảnh kiểm tra ITU-T số 1 tiêu chuẩn với độ phân giải tiêu chuẩn. In/ quét các trang phức tạp hơn hoặc có độ phân giải cao hơn cần thêm thời gian và dùng nhiều bộ nhớ hơn. ⁵ Bộ bảng Kiểm thử hiệu suất tính năng theo tiêu chuẩn ISO/IEC 24734, không bao gồm bộ tài liệu kiểm thử đầu tiên. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <https://www.hp.com/go/printerclaims>. Tốc độ chính xác thay đổi tùy thuộc vào cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu. ⁶ Do theo tiêu chuẩn ISO/IEC 24734, không bao gồm bộ tài liệu kiểm thử đầu tiên. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <https://www.hp.com/go/printerclaims>. Tốc độ chính xác thay đổi tùy thuộc vào cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu. ⁷ Do theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17629. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <https://www.hp.com/go/printerclaims>. Tốc độ chính xác thay đổi tùy thuộc vào cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu. ⁸ Yêu cầu về nguồn điện dựa trên quốc gia/khu vực bán máy in. Không chuyển đổi điện áp hoạt động. Việc này sẽ làm hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của sản phẩm. Giá trị Blue Angel thường dựa trên kết quả đo của thiết bị 230 V. ⁹ Mức Tiêu thụ Điện năng Điện hình (TEC) thể hiện lượng điện năng điện hình mà sản phẩm tiêu thụ trong 1 tuần, được đo bằng kilowatt-giờ (kWh). ¹⁰ Tốc độ chụp quét được tính từ khay nạp tài liệu tự động ADF. Tốc độ xử lý thực tế có thể khác nhau tùy thuộc vào độ phân giải chụp nét, trình trạng mạng, hiệu suất máy tính và phần mềm ứng dụng. ¹¹ Đối với phần mềm Scan, chúng tôi hỗ trợ Windows (JPG, RAW (BMP)), PDF, TIFF, PNG, RTF) và Mac (JPG, JPG-2000, TIFF, PNG, PDF; PDF có thể tìm kiếm, RTF, TXT). OCR yêu cầu HP FutureSmart 5.8.1.1 trở lên. ¹² Kích thước tối đa nghĩa là khi các của, khay nạp giấy và khay nạp tài liệu tự động (nếu có) mở hoàn toàn. ¹³ OCR yêu cầu HP FutureSmart 5.8.1.1 trở lên. Tính năng Scan sang OneDrive, scan sang OneDrive for Business và scan sang SharePoint Online yêu cầu HP FutureSmart 5.8 trở lên.